

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

+ **Trịnh Ngọc M** - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã KA, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân N và bà Bùi Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị B - sinh năm 1950; nơi ĐKKHKT: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Lại Văn C - sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn S - sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

2. Anh Trần Mạnh H - sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà ..., ngõ ..., phố PN, phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Cao Đ - sinh năm 1969; nơi cư trú: Phòng ..., CT..., ĐN 3, đường THD, phường MĐ 2, quận NTL, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị H1 - sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2019, anh Trần Mạnh H mượn xe ô tô BKS 35A-07... của anh Nguyễn Văn S (là anh họ của vợ anh H) để sử dụng. Sau đó, anh H thuê Trịnh Ngọc M (có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/4/2017, có giá trị đến ngày 14/4/2022) điều khiển xe ô tô này chở khách từ Ninh Bình đi Hà Nội. Khoảng 05 giờ ngày 10/4/2019, M điều khiển xe ô tô BKS 35A-07... chở khách từ bến xe thành phố Ninh Bình đi Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, M điều khiển xe đến Km 120 + 580 Quốc lộ 21A (khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 21A với đường ĐT 495) thuộc địa phận xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, khu vực có gờ giảm tốc, biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên hai bên”, biển chỉ dẫn “đường người đi bộ sang ngang” và cột tín hiệu đèn vàng nhấp nháy. M khai nhận điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 80km/h. Lúc này, bà Hoàng Thị B điều khiển xe đạp theo đường ĐT 495 hướng xã TB đi UBND xã TH đi qua ngã tư. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, nên khi điều khiển xe ô tô cách bà B khoảng 2m thì M mới phát hiện ra bà B đi xe đạp qua đường. Do M không kịp đạp phanh, nên ba đòn sóc trước bên phải xe ô tô do M điều khiển xô vào đầu pê đan bên trái xe đạp do bà B điều khiển, làm bà B bị hất văng lên nắp ca bô xe ô tô rồi rơi xuống mặt đường, rê trượt cùng xe đạp. Hậu quả: Bà Hoàng Thị B bị thương, được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó tử vong; xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiến hành đo nồng độ cồn của Trịnh Ngọc M, kết quả 0.000mg/l khí thở.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 120 + 580 Quốc lộ 21A thuộc địa phận xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, trên phần đường xe chạy hướng Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 21B (khu vực ngã tư đường Quốc lộ 21A giao nhau với đường ĐT 495). Đoạn đường trải bê tông nhựa tương đối phẳng, rộng 7m40, bên phải mép đường hướng Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 21B có đặt: 01 biển chỉ dẫn

“đường người đi bộ sang ngang”, 01 biển báo hiệu nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên hai bên” (biển số 207a), 01 cột đèn tín hiệu đèn vàng nhấp nháy; mặt đường có 02 gờ giảm tốc. Bên phải mép đường ĐT 495 theo hướng đi Quốc lộ 21A có 01 biển báo cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường ưu tiên”.

Chọn hướng Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 21B làm hướng gốc, mép đường bên phải theo hướng gốc làm mép đường chuẩn, các kích thước đo đến mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường, đầu đoạn đứt dải phân cách cứng giữa đường phía đi Quốc lộ 1A làm điểm mốc; tại hiện trường để lại phương tiện, dấu vết sau:

(1) Xe ô tô BKS 35A-072.55 sau tai nạn giao thông đổ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi Quốc lộ 21B, đuôi xe quay hướng đi Quốc lộ 1A; tâm trục bánh trước và sau bên phải đo đến mép đường lần lượt là 3m75 và 3m85.

(2) Vết phanh để lại trên mặt đường kích thước (21m80 x 0m20) hướng theo hướng gốc; điểm gần nhất đầu vết đo đến mép đường là 5m10, điểm cách mốc theo đường vuông góc là 14m0 về phía đi Quốc lộ 21B; điểm cuối vết ngay tại mặt dưới vân hoa lốp bánh lốp trước bên trái xe (1) tiếp xúc với mặt đường.

(3) Vết phanh để lại trên mặt đường kích thước (19m90 x 0m20) hướng theo hướng gốc; điểm gần nhất đầu vết đo đến mép đường là 3m70, đo đến đầu vết (2) theo đường vuông góc là 2m05 về phía đi Quốc lộ 21B; điểm cuối vết ngay tại mặt dưới vân hoa lốp bánh lốp trước bên phải xe (1) tiếp xúc với mặt đường.

(4) Xe đạp thô sơ 02 bánh đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay về phía Quốc lộ 21B, xiên chéo về phía dải phân cách giữa đường, đuôi xe quay hướng đi Quốc lộ 1A. Tâm trục bánh trước và sau đo đến mép đường lần lượt là 4m90 và 4m10. Tâm trục bánh sau đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (1) theo đường thẳng là 9m50 về phía Quốc lộ 21B.

(5) Đám vết máu đọng trên mặt đường kích thước (0m20 x 0m15), tâm vết đo đến mép đường là 3m50, đo đến trục sau xe đạp (4) theo đường vuông góc là 1m50 về phía Quốc lộ 21B.

(6) Vết trượt để lại trên mặt đường kích thước (1m10 x 0m03) hướng theo hướng gốc, bề mặt vết bám dính vật chất màu nâu dạng tre; điểm gần nhất đầu và cuối vết đo đến mép đường lần lượt là 4m0 và 4m05, điểm gần nhất cuối vết đo đến tâm trục sau xe đạp theo đường thẳng là 6m30 về phía Quốc lộ 1A.

(7) Vết trượt để lại trên mặt đường kích thước (1m15 x 0m30) hướng theo hướng gốc, bề mặt vết bám dính vật chất màu nâu dạng tre, gồm 2 vết song song, mỗi vết rộng 0m04; điểm gần nhất đầu và cuối vết đo đến mép đường lần lượt là 4m10 và 4m05; điểm cuối cách đầu vết (6) theo đường thẳng là 7m80 về phía đi Quốc lộ 1A.

(8) Vết cây để lại trên mặt đường kích thước (1m20 x 0m01) hướng theo hướng góc, điểm gần nhất đầu và cuối vết đo đến mép đường lần lượt là 4m0 và 3m95, điểm cuối vết cách đầu vết (7) theo đường thẳng là 8m0 về phía Quốc lộ 1A.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- *Kết quả khám xe ô tô BKS 35A-072.55:* Biển số trước bị cong bẹp thể hiện lực tác động từ trước về sau, mặt ngoài cạnh phía dưới biển số có mảng trượt mài sạt mòn sơn nhựa kích thước (3,5 x 1,5)cm, vết có hướng từ phải sang trái, điểm gần nhất cách cạnh ngoài cùng bên trái biển số 13cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 43,5cm. Lưới tản nhiệt tương ứng vị trí phía dưới lô gô phía trước bị gãy gãy trên diện (15 x 3)cm, điểm gãy cách cạnh ngoài cùng bên phải 23cm. Nắp ca bô bị bẹp, lõm trên diện (70 x 47)cm, thể hiện lực tác động từ trước về sau, từ trên xuống dưới, điểm gần nhất tại góc trước bên phải nắp ca bô, bề mặt bám dính hỗn hợp màu đỏ dạng máu. Mặt ngoài ba đèn sóc trước có vết trượt chùi bụi hướng từ trên xuống dưới kích thước (10 x 2,5)cm, tương ứng vị trí này ba đèn sóc có vết rách nhựa mòn sơn ma tít kích thước (1 x 1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm, vết thể hiện vật gây vết dạng tròn. Kính cụm đèn chiếu sáng xi nhan trước bên phải bị vỡ kích thước (13 x 10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 74cm, thể hiện lực tác động từ trước về sau. Mặt ngoài góc bên phải ba đèn sóc trước có mảng sạt mòn sơn ma tít kích thước (62 x 49)cm, hướng từ phải sang trái, từ trước về sau; điểm gần nhất tại cạnh ngoài cùng bên phải ba đèn sóc, bề mặt bám dính bụi đất, dạng vết cũ. Hệ thống lái, phanh, côn, ga, số, đèn xi nhan bên trái, phải, đèn chiếu sáng phía trước, sau, hệ thống gương chiếu hậu trái, phải có tác dụng.

- *Kết quả khám xe đạp:* Đầu càng trước bên phải bị bật dời, vị trí đầu càng trước bị mài sạt sáng kim loại kích thước (1 x 3,2)cm, hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài dưới bên phải giỏ xe bị mài sạt mòn sơn nhựa kích thước (7 x 3,5)cm, hướng từ trên xuống dưới, tại vị trí này giỏ xe bị bẹp lõm biến dạng kích thước (10,5 x 7,5)cm. Mặt ngoài mép trên bên phải giỏ xe bị mài sạt mòn sơn nhựa kích thước (0,5 x 14,5)cm, hướng từ trên xuống dưới. Đầu pê đan phải sạt mòn nhựa trên diện (5,5 x 2,5)cm, hướng tâm trục ra ngoài. Trên gác ba ga có buộc cố định 02 thanh tre, mỗi thanh dài 18cm, rộng 04cm, buộc vuông góc với chiều dọc gác ba ga, cách nhau 12cm; vị trí đầu bên phải hai thanh tre có vết mài sạt, hướng từ trên xuống dưới, bám dính vật chất dạng bụi đất kích thước (3,6 x 02)cm. Khung xe bị cong gập biến dạng thể hiện lực tác động từ trái sang phải, điểm cong gập cách trục cổ phốt 31cm; điểm cong gập sâu nhất so với ban đầu là 06cm, cách mặt đất 41cm, tại vị trí này khung xe bị bong nứt sơn. Mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước có vết trượt chùi bụi kích thước (5 x 1,8)cm, hướng từ ngoài vào tâm, vết đối diện tâm van qua tâm trục bánh; tương ứng vị trí này mép ngoài vành xe bị trượt lõm kích thước (0,7 x 0,2)cm. Đùi trái bị cong ép từ trái sang phải so với ban đầu là 6,3cm định vị với trục đĩa xích, tại vị trí này mặt

ngoài bám dính vật chất màu trắng bạc dạng sơn kích thước (1,1 x 1,7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm. Đầu bên trái trục đĩa xích cong biến dạng hướng từ dưới lên trên so với ban đầu là 0,6cm. Đầu pê đan bên trái bị vỡ để lộ lõi kim loại trục pê đan, đầu kim loại này bám dính vật chất màu bạc dạng sơn ma tít, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm. Hệ thống lái có có tác dụng. Hệ thống phanh không có tác dụng.

*** *Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Hoàng Thị B:***

- Khám bên ngoài: Rách da bờ mép nham nhở vùng đỉnh phải, kích thước (3,5 x 0,5)cm, trên diện sạt da, sưng nề kích thước (12x10) cm, hướng từ phải sang trái, chệch từ trên xuống dưới... Gáy sưng nề, sờ nắn có dấu hiệu xương gãy.

- Mô tử thi: Gáy: Cơ và tổ chức xung quanh cột sống cổ ngấm máu. Gãy đi lệch đốt sống cổ III, IV, đứt tủy sống. Không mổ đầu, ngực, bụng theo nguyên vọng của gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 47/19/TT ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “*Nạn nhân Hoàng Thị B tử vong do gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống ở người có chấn thương vùng đầu, mặt nặng*”.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- 01 xe ô tô BKS 35A-07...; 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô), 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS 35A-07...; 01 xe đạp bị hư hỏng; 01 giấy phép lái xe hạng FC số 370165001... mang tên Trịnh Ngọc M do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/4/2017; 01 Biên bản vi phạm hành chính số 0010438 do Đội TTKS GTĐB cao tốc số 7 lập ngày 08/4/2019.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Trịnh Ngọc M đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Hoàng Thị B số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị, yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Trịnh Ngọc M.

* ***Về xử lý vật chứng:*** Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô BKS 35A-07... và giấy tờ có liên quan cho anh Nguyễn Văn S; trả lại xe đạp cho anh Lại Văn C là người đại diện hợp pháp của bị hại; trả lại 01 Biên bản vi phạm hành chính cho Trịnh Ngọc M. Xe ô tô bị hư hỏng nhẹ, nên anh S không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 06/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trịnh Ngọc M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trịnh Ngọc M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC.

- Bị cáo Trịnh Ngọc M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trịnh Ngọc M có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/4/2017, có giá trị đến ngày 14/4/2022. Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 10/4/2019, Trịnh Ngọc M điều khiển xe ô tô BKS 35A-07... chở khách từ thành phố Ninh Bình đi đến Km 120 +580 Quốc lộ 21A (khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 21A với đường ĐT 495) thuộc địa phận xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến xe ô tô do M điều khiển xô vào xe đạp do bà Hoàng Thị B điều khiển theo đường ĐT 495 hướng xã TB đi UBND xã TH, làm bà B bị hất văng lên nắp ca bô xe ô tô rồi rơi xuống mặt đường, rê trượt cùng xe đạp. Hậu quả: Bà Hoàng Thị B bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó tử vong.

[3] Hành vi của Trịnh Ngọc M điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trên đoạn đường có 02 gờ giảm tốc độ, biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ,

khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của bà Hoàng Thị B. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Trịnh Ngọc M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo tuổi đời còn trẻ. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 35A-07... và giấy tờ có liên quan thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn S; 01 xe đạp bị hư hỏng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị B; 01 Biên bản vi phạm hành chính số 0010438 do Đội TTKS GTĐB cao tốc số 7 lập ngày 08/4/2019 cần trả lại cho Trịnh Ngọc M để xử lý theo quy định. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản, giấy tờ trên cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Trịnh Ngọc M: Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Căn cứ vào Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc M 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/9/2019).

Giao bị cáo Trịnh Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã KA, huyện YK, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Trịnh Ngọc M 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 370165001... mang tên Trịnh Ngọc M do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/4/2017.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh